

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 120/2026/TLST – HNGĐ ngày 05/5/2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Phan Thụy Thanh H**, sinh năm 1988;

Số định danh cá nhân: 062188000564;

- Anh **Phan Tấn V**, sinh năm 1981;

Số định danh cá nhân: 049081009719;

Cùng địa chỉ: **Số F P, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Nguyễn Phan Thụy Thanh H** và anh **Phan Tấn V** kết hôn ngày 12/8/2013 tại **UBND phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum**. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì đến khoảng những năm gần đây xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không đồng nhất quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, không còn tình cảm. Vì vậy, chị **Nguyễn Phan Thụy Thanh H** và anh **Phan Tấn V** thỏa thuận, thuận tình ly hôn. Xét thấy, các bên tự nguyện việc thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Các đương sự thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung tên **Phan Nguyễn Khánh V1**, sinh ngày 02/10/2014 và **Phan Nguyễn Khánh H1**, sinh ngày 12/9/2019. Các đương sự thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị **Nguyễn Phan Thụy Thanh H** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục. **Phan Tấn V** phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian nuôi con và

cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 5/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Anh **Phan Tấn V** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chị **Nguyễn Phan Thụy Thanh H** có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh **Phan Tấn V** không thi hành đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Đây là các đương sự tự nguyện thỏa thuận, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] *Về lệ phí giải quyết việc dân sự*: Các đương sự tự nguyện chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/5/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Nguyễn Phan Thụy Thanh H** và anh **Phan Tấn V** thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao 02 con chung tên **Phan Nguyễn Khánh V1**, sinh ngày 02/10/2014 và **Phan Nguyễn Khánh H1**, sinh ngày 12/9/2019 cho chị **Nguyễn Phan Thụy Thanh H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh **Phan Tấn V** phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 5/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Anh **Phan Tấn V** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chị **Nguyễn Phan Thụy Thanh H** có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh **Phan Tấn V** không thi hành đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu

tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự**: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà chị **Nguyễn Phan Thụy Thanh H** và anh **Phan Tấn V** đã nộp theo biên lai số 0001864 ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị **Nguyễn Phan Thụy Thanh H** và anh **Phan Tấn V** đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- UBND phường Đăk Bla, tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Tỷ**